**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**MÔN: TOÁN KHỐI:8**

**Tiết 31+32 : ÔN TẬP HOC KỲ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG**  |
| **Hoạt động 1:** Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. | **Bài 1**: Thu gọn ( 2,5đ )1. 2x.(3x + 1) + (x + 3)(2x – 5)
2. ( x + 5)2 – (4x – 1)(4x + 1) c)

**Bài 2**: Phân tích đa thức thành nhân tử (1,5 điểm):1. 5x2 -10xy b) x2 – 16 - y2 + 8y

**Bài 3** : Tìm x ( 1,5 điểm):1. 2x(x-3) – 5x+15 = 0 b) 5x( x - 1 ) – ( x – 2)(x – 3) = 3

**Bài 4**: (0,75 điểm)Tại nhà sách Văn Lang giácủa mỗi quyển tập 100 trang là 6500 đồng. Nếu mua từ 10 quyển trở lên thì giá mỗi quyển sẽ được giảm 4%. Bạn An mang theo 160000 đồng đến nhà sách Văn Lang để mua 25 quyển tập. Hỏi bạn An có đủ tiền để mua không ? |
| **Hoạt động 2**: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. | Bài 5: (2.5đ)Rút gọn1. (x + 1)(x2 – x +1) + x(x2 – 2)
2. (x – 3)(x + 3) – (x – 1)2
3. $\frac{1}{x+1}+\frac{1}{x-1}+\frac{2x^{2}}{x^{2}-1}$

Bài 6: (2đ)Tìm x1. 4(x – 1) – x2(x – 1)= 0 b) 5x(x – 2) – 3x2 = 2(x – 5)2

Bài 7: (1.5đ) Phân tích đa thức sau thành nhân tử1. x2 – y2 + x – y
2. 9x3 – 4x
 |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức | * ON VÀ LÀM CÁC BÀI TRÊN
 |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG**  |
| **Hoạt động 1:** Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. |

|  |
| --- |
| **Bài 1**: (0,75 điểm)Giữa hai địa điểm A và B là một hồ nước sâu (hình bên). Một cáp treo đi từ A đến B mất 3,5 phút. Biết M, N lần lượt là trung điểm của OA và OB, MN bằng 75m. Hỏi vận tốc di chuyển của cáp treo là bao nhiêu km/h ? (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất) |

**Bài 2**: (3điểm)Cho ∆ABC vuông tại A có AB = 6cm. Gọi M, I lần lượt là trung điểm của cạnh BC, AC. 1. Chứng minh tứ giác MIAB là hình thang vuông và tính độ dài MI
2. Từ A vẽ đường thẳng song song với BC và cắt MI tại N. Chứng minh tứ giác ANMB là hình bình hành và tứ giác ANCM là hình thoi.
3. Trên nửa mặt phẳng có bờ AC chứa điểm B, vẽ tia Cx //AB. Trên tia Cx lấy điểm Q sao cho CQ = 6cm. Chứng minh: 3 điểm A, M, Q thẳng hàng
 |
| **Hoạt động 2**: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. | Bài 3: (2.5đ)Cho ∆ABC (AB <AC). Đường cao AH. Gọi E, F, D lần lượt là trung điểm các cạnh AB AC và BC. 1. Chứng minh tứ giác BEFC là hình thang.
2. Gọi K là điểm đối xứng của H qua E.

Chứng minh tứ giác AHBK là hình chữ nhật.1. Chứng mi

|  |
| --- |
| Bài 4: (1.5đ) Hai điểm A và B ở 2 bờ của 1 hồ nước (như hình vẽ). Biết DE = 100m. 1. Tính khoảng cách AB
2. Lúc 8 giờ, bạn An chèo 1 chiếc thuyền đi theo đường thẳng từ A đến B với vận tốc 2km/h. Hỏi An đến B lúc mấy giờ? Biết rằng An chèo liên tục và không nghỉ dọc đường.
 |

1. nh tứ giác EFDH là hình thang cân.
 |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức | * ÔN VÀ LÀM CÁC BÀI TRÊN
 |